16° Pièce
INDO-CHINOIS
182

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
B 21.663

Tranh vẽ của TRÁI-TIM

VAN-NGHÊ TUNG-THU

N. NHUÊ-THUY BIÊN-TAP

LÊ TRANG-KIÊU DÊ TUA

những áng thơ hay

16° Indoch. Pièce
182

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 21.663

Tranh vẽ của NGUYỆT-HỒ

VAN-NGHÊ TUNG-THU

N. NHUÊ-THUY BIÊN-TAP

LÊ TRANG-KIÊU DÊ TUA

những áng thơ hay

Những nhà thơ, nhất là trẻ tuổi, nếu vì một lẽ riêng, các bạn không có thể cho tác-phẩm của mình ra đời được — dù dăm ba bài — xin cứ gửi cho chúng tôi, chúng tôi rất hoan-nghênh. Vì, V. N. T. T. có thể cho mươi tác-giả ra trong một cuốn được.

TỰA

Cách đây hơn ba năm, trong Phong-Hóa số mùa xuân (1933), ôn Lưu Trọng-Lư rụt rè, dấu mình dưới một cái biệt-hiệu, lần đầu tiên, gieo một cách mạnh-mẽ hạt giống thơ mới, vào đất Bắc, có viết một câu tha-thiết :

« Cái lối thơ-mới của chúng ta là đương « ở vào cái thời-kỳ phôi-thai, thời-kỳ tập-« luyện và nghiên-cứu. Không biết rồi đây, « nó có đi đến chỗ thành công hay là nửa « đường bị đánh đổ. Đó là sự bí-mật của « lịch-sử văn-học mai sau ! Dẫu thế nào, « nó cũng có cái giá-trị là giúp cho sự tự-« do phát triển của thi-ca, đưa thi-ca đến « một chỗ cao-xa, rộng lớn, nó như thúc-« giục, như kêu gọi nhà thi-nhân ra làm « một cuộc canh-tân, dầu có thất-bại, thất-« bại vì lòng mong-ước quá cao, thì nó « cũng đã hiến cho ta một cái công lớn : « nó chính là một tiếng chuông cảnh-tỉnh « làng thơ giữa lúc đương triền-miên trong « cõi chết... »

Ba năm qua...

Cái lối « thơ mới » mà ông Lưu lúc bấy giờ còn cho là một sự bí mật của lịch-sử văn-học, nay đã thành một sự thật ai cũng công-nhận, hơn thế nữa, một sự thành-công vẻ vang.

Ba năm qua...

Những lời ước-nguyện rụt-rè của ông Lưu đã được những bậc thi-nhân, tuy trẻ tuổi mà có chân-tài, thực-hiện một cách tốt đẹp.

Ba năm qua...

Với thi-ca, văn-học ta đã bước được một bước dài. Một sự may-mắn không ngờ! Chỉ trong vòng ba năm mà lần-lượt đua nhau xuất-hiện ra không biết bao nhiêu tác-phẩm có giá trị, mà rong cái dĩ-vãn rất bằng-phẳng mấy ngàn năm chỉ lơ-thơ một vài cái.

Từ bao giờ đến bây giờ, người ta đã có mây lần, một tâm hồn hùng-tráng như Huy-Thông, dồi-dào như Thế-Lữ, huyền-diệu như Thái-Can, âm-thầm như Đông-Hồ, mơ-màng như Leiba, trong-sáng như Nhược-Pháp, buồn-não như Nguyễn-Vỹ,... và một tâm hồn đầy âm-nhạc, đầy mộng-ảnh như Lưu Trọng-Lư??

Ba năm qua...

Mà như một thế-kỷ đã qua!

Bây giờ tôi tưởng đã đến cái lúc nên xóa bỏ hai chữ «thơ mới» đi thôi! Hai chữ thơ-mới là biểu-hiệu một cuộc cách-mệnh đương bồng-bột. Cuộc cách-mệnh về thi-ca ấy, ngày nay đã yên-lặng như mặt nước hồ thu. «Thơ-mới» không còn «lạ-lùng» nữa. «Thơ-mới» đã thuần-thục rồi! Thơ mới đã trở vào khuôn-phép rồi. «Thơ mới» đã quen với chúng ta rồi, và có lẽ «quen thân» nữa! «Thơ-mới» không còn cái vẻ bỡ-ngỡ và dụt-dè lúc ban đầu! Thời-gian đã định-đoạt được cái giá-trị của Thơ-mới.

Ông Nguyễn Thế-Lữ có thể ngồi chung một chiếu với ông Nguyễn Khắc-Hiếu mà không ngượng-ngùng.

Từ bây giờ, lịch-sử chỉ còn ghi lại *Những áng thơ hay* mà thôi, không còn chia ra mới, cũ nữa.

LÊ TRÀNG-KIỀU

Viết ở gác Phương Đông.
Avril 1936

CHIỀU THU

Hoa hồng rũ cánh bay đầy đất,
Trĩu nặng sương thu mấy khóm lan.
Mỹ-nhân lững-thững thăm hoa rụng,
Ta ngỡ Hằng-Nga náu Quảng-Hàn.

Mỹ-nhân lững-thững thăm hoa rụng,
Trâm ngọc quên cài tóc bỏ lơi.
Sương tỏa bên mình như khói nhẹ,
Xiêm-y tha-thướt mái hiên ngoài.

Ta đứng bên hiên kiếm ý thơ,
Mỹ-nhân vô-ý bước đi qua.
Cánh hồng quyến-luyến trên chân ngọc,
Như muốn cùng ai sống phút thừa.

Chẳng được như hoa vướng gót nàng,
Cõi lòng man-mác giá như sương!
Ta về nhặt lấy hoa thu rụng,
Đặng giữ bên lòng nỗi nhớ thương!

Pham Huy-Thông

HẠNG-VŨ VÀ NGU-CƠ

...Nén đau thương, Vương ngậm-ngùi sẽ kể,
Niềm ngao-ngán vô-biên như giời bể.
Ôi ! tấm gan bền-chặt như Thái-Sơn,
Bao nhiêu thu cay đắng chẳng hề sờn !
Ôi ! những trận mạc khiến « giời long, đất lở » !
Những chiến-thắng tưng-bừng ! những vinh-quang
rực-rỡ !
Ôi ! những võ-công oanh-liệt chốn xa-trường !
Những buổi tung-hoành, lăn-lộn trong rừng thương !
Những tướng dũng bị đầu văng trước trận... !
Nhưng, than ôi ! vận-giời khi đã tận,
Sức « lay thành, nhổ núi » mà làm chi ?
Rồi, buồn rầu, Vương tỏ cho nàng nghe
Hi-vọng cuối-cùng trong tim Vương còn xót lại.
Rồi Vương nói :

« Nhưng, đau lòng ta biết mấy !
« Ngay đêm nay ta phải quyết .. biệt ái-khanh
« Thì, nàng ơi, việc lớn mới mong thành,
« Nhưng, rời nàng, ôi... rời nàng, ta đâu nỡ... ?
« Mà mang nàng xông-pha trong mưa lửa,
« Trùng-vi kia ta thoát-khỏi làm sao ? »

Giọt châu sa lã-chã trên áo bào,
Nàng Ngu-Cơ bên mình chàng thổn-thức.
Địch Trương-Lương, như ngậm sầu quyên khóc,
Lại não-nùng dìu-dặt trên Ô-Giang.
Trên Ô-Giang, tiếng địch thiết tha than,
Như tiếng nhạn kêu đêm nơi ven giời, vò-võ.
Như tiếng nhạn canh khuya thầm nhủ gió,
Từ hư-vô lại nức-nở tiếng mơ-màng.

Nàng Ngu-Cơ, khảng-khái, nắm tay chàng :

« Quân-Vương ơi ! còn đợi chờ chi nữa
« Mà đường xa chàng còn chưa ruổi ngựa ?
« Trống canh hai trong bóng sẫm đỗ-hồi,
« Còn rùng-rẳng chi nữa ? Đi đi thôi !
« Kìa ! thờ ơ, giăng mờ đanh chênh-chếch...
« Còn ngồi đó mà nghe chi tiếng địch,
« Cho chí đầy dần cạn trong tim đau ?
« Đừng nghe ! đừng nghe nữa ! Hãy đi mau !
« Nghe làm chi tiếng tre-đẳng than ai-oán,
« Khúc bi-ca nặng-nề và đòi đoạn,
« Đầy những lời thương tiếc, điệu thê-lương ?
« Quân Vương ơi ! mau sửa soạn lên đường,
« Lên đường xa nơi mơ-mòng sương phủ...
« Nào đâu trái tim xưa ? nào đâu tâm hồn cũ ?
« Lãnh truân-truyên xin gắng giữ chí bình-sinh

« Khách anh-hào chi xá kể nỗi điêu linh ?
« Ngày gian-lao với quãng đường khe-khắt ? »

Địch Trương-Lương trên Ô-Giang dìu dặt,
Tưởng giời đêm, giăng biếc lạnh lùng than.

Quỳ sát bên, nàng tha-thiết tiếng khuyên-van :

« Đi đi, chàng ! Nơi xa-xăm, tiếng địch
« Càng não lòng, càng âm-u, càng tịch-mịch...
« Đi đi, chàng! Còn thân Ngu đâu đáng bận trí Quân-Vương ?
« Lá lìa cây dù gió sé bên vệ đường.
« Dù nắng hun, dù mưa dầm làm tan-nát,
« Xin quân-vương chớ bợn lòng vì phận bạc ! » . . .
. . . . . .

(Tiếng Địch sông Ô)

CHÙA HƯƠNG

(Thiên ký-sự của một cô bé ngày xưa)

Hôm nay đi chùa Hương,
Hoa cỏ mờ hơi sương,
Cùng thầy me em dậy,
Em vấn đầu soi gương,
Khăn nhỏ, đuôi gà cao;
Em đeo giải yếm đào;
Quần lĩnh, áo the mới;
Tay cầm nón quai thao.
Me cười: « Thầy nó trông!
Chân đi đôi dép cong,
Con tôi sinh, sinh quá!
Bao giờ cô lấy chồng? »
— Em tuy mới mười lăm,
Mà đã lắm người thăm,
Nhờ mối mai đưa tiếng,
Khen tươi như trăng rằm.
Nhưng em chưa lấy ai,

Vì thầy bảo người mai,
Rằng em còn bé lắm,
— Ý đợi người tài trai.
Em đi cùng với me,
Me em ngồi cáng tre,
Thầy theo sau cỡi ngựa,
Thắt lưng giài đỏ hoe.
Thầy me ra đi đò,
Thuyền mấp mênh bên bờ.
Em nhìn sông nước chẩy,
Đưa cánh buồm lô-nhô.
Mơ xa lại nghĩ gần,
Đời mấy kẻ tri-âm?
Thuyền lan vừa lẹ bước,
Em thấy một văn-nhân.
Người đâu thanh lạ nhường!
Tướng mạo trông phi-thường,
Lưng cao dài, trán rộng,
Hỏi ai nhìn không thương?
Chàng ngồi bên me em,
Me hỏi chuyện làm quen:
« Thưa thầy đi chùa ạ?
Thuyền đông, giời ơi chen! »
Chàng thưa: vâng thuyền đông,
Rồi ngắm giời mênh-mông,
Xa-xa mờ núi biếc,
Phơn-phớt áng mây hồng.
Giòng sông nước đục lờ,
Ngâm-nga chàng đọc thơ!
Thầy em khen: « Hay quá! »
Em nghe rồi ngẩn-ngơ.
. . . . . .

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Em đi, chàng theo sau,
Em không dám đi mau,
Sợ chàng chê hấp-tấp,
Số gian-nan không giầu.
Đêm hôm ấy em mừng!
Mùi trầm hương đưa lừng.
Em nằm nghe tiếng mõ,
Rồi chim kêu trong rừng.
Em mơ em yêu đời,
Mơ nhiều,... viết thế thôi,
Kẻo ai mà xem thấy,
Nhìn em đến nực cười...

Nguyên Khac-Hiêu

TIỄN CHÀN LƯU, NGUYỄN

Lá đào rơi-rắc lối thiên-thai,
Suối tiễn, oanh đưa, những ngậm ngùi.

Nửa năm tiên-cảnh,
Một bước trần-ai,

Ước cũ, duyên thừa có thế thôi!

Đá mòn rêu nhạt,
Nước chẩy, hoa trôi,

Cái hạc bay lên vút tận trời.
Trời đất từ đây xa cách mãi...
Cửa động đầu non đường lối cũ,
Nghìn năm thơ-thẩn bóng trăng soi...

MÙA THU

Em không nghe mùa thu,
Dưới trăng mờ thổn-thức?

Em không nghe rạo-rực,
Hình-ảnh kẻ chinh-phu
Trong lòng người cô-phụ?

Em không nghe rừng thu,
Lá thu kêu sào-sạc:
Con nai vàng ngơ-ngác
Đạp trên lá vàng khô?

Nguyên Thê-Lu

TIẾNG TRÚC TUYỆT VỜI

Tiếng địch thổi đâu đây,
Cớ sao nghe déo-dắt?
Lơ-lửng cao đưa tận lưng trời xanh ngắt.
Mây bay... gió quyến, mây bay...
Tiếng vi-vút như khuyên van, như dìu-dặt,
Như hắt-hiu cùng hơi gió heo may.

Ánh chiều thu,
Lướt mặt hồ thu.
Sương hồng lam nhẹ lan trên sóng biếc;
Rặng lau già xao-xác tiếng reo khô,
Như khua động nỗi nhớ-nhung, thương-tiếc
Trong lòng người đứng bên hồ.

Cô em đứng bên hồ,
Nghiêng tựa mình cây, dáng thẫn-thơ.
Chừng cô tưởng đến ngày vui sẽ mất
Mà sắc đẹp rỡ-ràng rồi sẽ tắt
Như bóng chiều dần khuất
Dưới chân trời.

Cho nên cô nghe tiếng trúc tuyệt-vời,
— Thổn-thức với lòng cô thổn-thức,
Man-mác với lòng cô man-mác —
Cô để tâm-hồn tê-tái bâng-khuâng...

Ta muốn nâng
Tấm khăn hồng lau mắt lệ cho ai
Vì ta sợ má đào kia phai,
Cũng như ta đã ca
Khuyên ngày vui trở lại
Cùng với ánh quang-minh còn mãi,
— Cho người với cảnh quên già.

SƯƠNG RƠI

Sương rơi
Nặng chĩu
Trên cành
Dương-liễu.

Nhưng hơi
Gió bấc
Lạnh-lùng
Hiu-hắt
Thấm vào,
Em ơi!
Trong lòng
Hạt sương
Thành một
Vết thương!

Rồi hạt
Sương trong
Tan-tác
Trong lòng,
Tả-tơi,
Em ơi!

Từng giọt
Thánh-thót !
Từng giọt
Điêu tàn
Trên nấm
Mồ hoang . . .

Rơi sương,
Cành dương —
Liễu-ngả ;
Gió mưa
Tơi-tả
Từng giọt
Thánh-thót,
Từng mảnh
Tơi-bời.
Mưa rơi,
Gió rơi,
Lá rơi,
Em ơi ! . . .

Nguyên Xuân-Huy

GIẬN NHAU

Hôm nọ em biếng học,
Khiến cho anh bất-bình,
Khẽ đánh em cái thước
Vào bàn tay xinh-xinh.
Anh nhiếc em : « Biếng lười »,
« Rắn mặt » cùng « khó dậy ».
Rồi lệ em chan-hòa,
Rồi lòng anh tê-tái...
Giận anh, em ủ-rũ
Từ hôm đó mà đi :
Anh hỏi, em không đáp,
Anh cười, em ngoảnh đi ;
Chơi « Đi trốn đi tìm » ;
Em không chơi với nữa ;
Khăn đào em đang thêu
Cho anh, em bỏ dở.
Hôm nay em đã cười,
Nũng-nịu đến : « xin lỗi »,
Được thể anh làm cao :
« Sao em không giận mãi ? »

TRÊN BÃI BỂ

...Gió giăng tình tứ đêm thanh-tân,
Trước vùng trời bể, cảnh lồng-lộng,
Cùng em trao đổi niềm ái-ân.

Khoác tay em, đi trên bãi cát,
Cát bãi trăng soi mầu trắng mát.
Nghiêng đầu lơi-lả tựa vai anh,
Lặng nghe tiếng sóng, đưa dào-dạt.

Gió mây êm-ả, bóng trăng xao,
Say-sưa, em nhìn lên trời cao.
Buông khúc đàn lòng theo nhịp gió,
Giờ phút thần tiên, hồn tiêu-dao.

Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng

J. Leiba

NĂM QUA

...Hôm qua em đến mái đông-lân,
Cô gái khâu thêu vẻ ngại-ngần,
Tơ lụa bộn-bề quần áo cưới,
Vội-vàng cho khách kịp ngày xuân.
Duyên mình hờ-hững, hộ duyên ai,
Cô gái đông-lân đáng ngậm-ngùi,
Ngán nỗi năm năm đưa chỉ thắm,
Phòng không may áo cưới cho người!
Anh ơi! anh mải bước công-danh,
Để phụ cho nhau một mối tình.
Nhánh liễu vườn xuân ai ấy chủ?
Chờ ai, biết có khỏi trao cành?
Má đỏ xuân em chỉ có thì,
Xuân qua phó nhẽ đợi anh về;
Tương-tư lệ rỏ phai mầu phấn,
Anh hỡi! yêu nhau, há đợi gì?
Danh-lợi như mây nổi giữa trời,
Hồng-nhan phải giống mãi trên đời?
Đợi anh áo gấm xuân sau lại
Chỉ sợ nghiêng dành hót quả mai!

(Rút trong tập Hoa thịt)

Nguyên Lan-Son

VẾT THƯƠNG LÒNG

Nắng sớm, em ngồi tỉa thủy-tiên,
Hồn em say-đắm cảnh thiên-nhiên,
Bóng ai thấp-thoáng ngoài hiên vắng,
Em đã vô-tình vội ngẩng lên.

Em vội ngừng tay, vội ngó ra,
Dao cầm sẩy chạm tới giò hoa ;
Giò hoa ngày lụi, màng hoa úa
Hoa đã vì em chịu sót-sa.

Rễ tuy trong trắng, lá xanh tươi,
Mầm nhánh đều xinh, đẹp mấy mươi !
Nếu chẳng vì em hoa phải lụi,
Trời xuân sao chẳng nhởn-nhơ cười.
. . . . . .

Tim anh chung phận với hoa này,
Cũng bởi vì em đã sẩy tay.
Đã vội mải nhìn bao cảnh đẹp,
Vết thương mang nặng vẫn còn đây.

Còn đây năm cũ vết thương lòng
Ghi lấy tình em chẳng thủy-chung,
Một phút lòng em mơ bạn mới,
Yếu anh sau nữa cũng bằng không !

IM LẶNG

Mỗi lúc trông em, anh đứng lặng,
biển lòng rào-rạt sóng yêu-đương.
Mỗi lúc trông anh, em đứng lặng,
em buồn, em giận, hay em thương?

(Rút trong tập Tặng Hoa)

Vu Dinh-Liên

HỒN XƯA

Hoa cù hồng phấn nữ
Tranh khán lục y lang

Lặng lẽ trên đường lá rụng mưa bay
« Như khêu gợi nỗi nhớ-nhung thương-tiếc »
Những cảnh với những người đã chết
Tự bao giờ, còn phảng-phất đâu đây !

Nhớ những nàng thiếu-nữ tho-ngây,
Thướt-tha nhu liễu, buồn như gợi.
Ngày ngày thoa phấn, tô son đợi
Khách văn-nhân đang mải hội rồng mây.

Lặng-lẽ trên đường lá rụng, mưa bay,
Như khêu gợi nỗi nhớ-nhung, thương-tiếc
Những cảnh với những người đã chết
Tự bao giờ mà nay biết tìm đâu ?

Những cảnh xưa rực-rỡ muôn mầu
Mà êm-ả, tưng-bừng, mà bé nhỏ,
Đẹp như bức tranh hay như bài thơ cổ,
Những người xưa yên lặng nhẹ-nhàng
Với những điều ước-vọng mơ-màng
Mà bây giờ chúng ta không có nữa !

Biết tìm đâu những cảnh xưa người cũ ;
Lặng-lẽ trên đường lá rụng, mưa bay ?

ĐÌU-HIU

Cơn gió đìu-hiu lướt mặt hồ,
Thổi rơi xuống nước chiếc hoa khô;
Giật mình, làn nước cau mày giận,
Tan cả vừng trăng tỏa lững-lờ...

(Trong vườn Thúy)

Phan Van-Dât

NÀNG DƯƠNG

Năm xưa ta lại chốn này,
Hồ thu nước mới chau mày với thu.
Nàng Dương mười bốn hái giâu,
Hoa non đâu đã biết sầu vì thu.

Năm sau ta lại chốn này,
Nành Dương tóc đã đến ngày cài trâm.
Chiều xuân hoen-hoẻn trăng rằm,
Con ong lén gởi thơ-thầm ngoài hiên.

Qua năm ta lại chốn này,
Ngựa xe chen bước, dấu giầy in sân.
Phòng khuê cửa đóng mấy tầng,
Chim xanh mỏi cánh mấy lần về không.

Rồi năm ta lại chốn này,
Nàng Dương mở cửa suốt ngày đợi tin.
Thềm ba khách vắng rêu in,
Cành hoa năm ngoái ai vin năm này?

Năm nay ta lại chốn này,
Lầu không chim vắng, chim bay đằng nào?..
. . . . . .

MÁI TÓC MÂY

Bên hồ tha-thướt, liễu buông mành,
Tha-thướt, em buông mái tóc xanh.
Nước lặng trông em, trông liễu đứng :
Bóng cây gầy-guộc, bóng em sinh.

Lả-lơi tơ liễu gió bay đưa,
Mái tóc cô-em gió phất-phơ.
Liễu biếc chờn-vờn lồng ngấn nước,
Tóc em sanh mướt sắc mây mờ.

Gió lặng. Hồ im. Liễu đứng im.
Liễu buồn, liễu chẳng đẹp bằng em.
Sống buông, lá liễu buồn ngây-ngất,
Lá liễu như ghen mái tóc mềm.

Óng-ả tóc em sòa mặt đất,
Lơ-thơ tơ liễu mầu xanh mất,
Liễu buồn để lá rụng tơi-bời,
Vì liễu, than ôi ! xuân sắp hết.

Thì liễu tiếc chi tơ liễu sanh,
Chỉ căm con tạo nỡ vô-tình,
Nghìn năm cái đẹp sao không mãi ?
Ngẫm lúc phôi-pha luống tủi mình !

Gần liễu, em tươi, em vẫn sinh,
Đứng bên nhan-sắc, liễu nghiêng mình.
Vẩn-vơ gốc liễu, em mơ-mộng,
Mái tóc bay theo ngọn gió thanh.

Ôi ! hạnh phúc thay ngọn gió kia,
Được nâng mái tóc óng như tơ.
Quyện theo hương tóc đưa ngào-ngạt,
Tới cõi xa-xăm đầy mộng thơ.

(Rút trong tập Trăng Ngủ)

HAI TIẾNG GỌI

... Em sẽ cùng anh
Từ biệt non xanh
Về nơi ân-ái
Chung lời du-dương
Họa đờn du-dương
Trên lầu êm-ái.

— Trời thẳm mầu sương
In ngàn bóng dương
Ta bâng-khuâng đếm
Những lá vàng rơi
Không nỡ xa vời
Tình-quân âu-yếm !

. . . . . .

TẶNG HOA

của **MAI-THANH-HONG** đương in

Trích lời các báo bình-phẩm về thơ ông Mai-Thanh-Hồng:

...Bài này rất có giá-trị về văn-chương. Chúng tôi từ trước đến giờ vẫn nghiêm-khắc với văn-vần, không thể không khen những lời chải-chuốt dưới một ngọn bút nồng-nàn của ông Mai-Thanh-Hồng trong « Người thiên-cổ ».

Báo Tân-Thiếu-Niên

VĂN-NGHỆ TÙNG-THƯ

NGUYỄN NHUỆ-THỦY chủ-trương

MỤC-ĐÍCH

1°/ Nâng nền thơ ca Việt-Nam lên một địa-vị thật cao, thuần-túy và bát-ngát hơn thơ-ca hiện-thời.

2°/ Hiến các bạn yêu thơ những áng thơ hay.

3°/ Đem ra giữa ánh-sáng những chân thi-nhân vẫn còn âm-thầm trong bóng tối.

Cho được đạt mấy mục-đích ấy, chúng tôi mong các bạn gần xa cùng giúp sức cho.

VĂN-NGHỆ TÙNG-THƯ

Sách này in xong
ngày 15 Avril 1936
tại nhà in Trung-Bắc
Tân-Văn, 61-63, phố
hàng Bông, Hanoi

VAN-NGHÊ TÙNG-THƯ

DIRECTION :
10, Vieux Remparts
HAIDUONG

◆

ĐÃ IN

NHỮNG ÁNG THƠ HAY I

Ng. Nhuệ-THỦY biên-tập
Lê Tràng-KIỀU đề tựa

SẼ IN

TẶNG HOA

của Mai Thanh-HỒNG

HOA THỊT

của J. LEIBA

TRĂNG NGỦ

của Trái-Tim

NHỮNG NGÀY THẮM

của Nguyễn Nhuệ-THỦY

THƠ TƯỢNG-TRƯNG

khảo-cứu của Nguyễn Đan-TÂM

NHỮNG ÁNG THƠ HAY II

Ng. Nhuệ-THỦY biên-tập
Lê Tràng-KIỀU đề tựa

HỒN XƯA

nghiên-cứu và phê-bình
các thơ cổ của N.N.THỦY

TÌNH EM

của NGUYỄN NHUỆ-THỦY

(Trích lời các báo phê-bình)

... Bao nhiêu thơ của tác-giả đều là những đoạn bi-ca (poésie élégiaque). Đọc qua cả tập thơ, ta có cảm-tưởng tác-giả của nó cũng đã chập-chờn say đắm mộng-hồn.

Tác-giả có... hồn thơ, tất cả giá-trị tập «Tình em» trông vào chỗ đó.

ĐỖ THÚC-TRẢM
(ĐỒNG-PHƯƠNG)

Ông đương trẻ tuổi mà thơ ông đã sành. Vả một vài tờ báo ở Hanoi có nhận đăng thơ ông vào mục thơ mới, thời ông đã thừa sức tự giới-thiệu ông rồi.

PHAN VĂN-HÙM
(PHỤ-NỮ TÂN-VĂN)

Cuốn «Tình em», bài «Đuổi bướm» có thi-điệu.

Cuốn «Anh với em» bài Vết thương lòng» có vị có ý.

Tôi khen hai bài thơ của hai ông.

NGUYỄN TRIỆU-LUẬT
(NHẬT-TÂN)

La poésie ancienne ne meurt avec les «Ông đồ» classiques. La poésie nouvelle trouve ses partisans de plus en plus nombreux.

On peut remarquer sans difficulté les «chants lyriques» (Khúc Ly-Tao) de Đỗ-Huy-Nhiệm, «Toi et moi» (Anh với em) de Nguyễn-Lan-Sơn, «Tình em» de Nguyễn-Nhuệ-Thủy.

BẠCH-NHẠN
(Nos poètes et la poésie nouvelle)
LA GRIFFE N° 1

Certifié conforme au tirage de 500 ex
Hanoi le 15 avril 1936

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)